

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2024/HSST
Ngày: 19-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Phương.
- Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh An, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Phạm Dĩ K, sinh năm 2000, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ A, khu V, phường Q, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29 tháng 6 năm 2024, bị Công an quận G, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 18 tháng 9 năm 2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giam trong 01 vụ án khác; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà D đường N, khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

- Bà Phạm Thị H; vắng mặt.
- Ông Phạm Duy L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 6 năm 2024, bà Nguyễn Thị H1 điều khiển xe máy điện màu đen nhãn hiệu HTC, số loại SPORT, biển số 77MĐ2 - 008.44 đi chợ về và dựng xe ở trước nhà nhưng quên rút chìa khóa. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Phạm Dĩ K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn Đỏ - Trắng, biển số 77Y3-8431 từ nhà đi đến nhà cậu ruột là Phạm Duy L chơi. Khi đang dừng đèn đỏ tại ngã tư T, K nhìn thấy trước nhà bà H1 có dựng một chiếc xe máy điện, trên xe còn gắn chìa khóa nhưng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy điện này để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 77Y3-8431 đến dựng trên vỉa hè đường T thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, rồi đi bộ đến trước nhà bà H1 lén lút lấy trộm chiếc xe máy điện trên. Sau khi lấy trộm được xe máy điện của bà H1, K điều khiển chạy xuống thành phố Q, rồi bán cho một người đàn ông lạ mặt (không rõ nhân thân, lai lịch) đi thu mua đồ cũ bằng xe máy có gắn 02 giỏ hai bên (không rõ loại xe, biển số xe) tại đường V, phường N, thành phố Q với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, K đi xe ôm G1 quay lại thị trấn T điều khiển xe mô tô biển số 77Y3-4831 về. Số tiền bán xe máy điện có được, K đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phạm Dĩ K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, xe máy điện màu đen nhãn hiệu HTC, số loại SPORT, biển số 77MĐ2 - 008.44, dung tích 0.6KW, được mua và sử dụng từ tháng 6 năm 2018 tại thời điểm bị xâm phạm trị giá 8.000.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm giữ của Nguyễn Phạm Dĩ K 01 quần đùi màu xanh dương, 01 áo thun màu đen và 01 áo khoác màu đen có mũ, có hình hai tai màu trắng sau lưng. Đối với chiếc xe máy điện biển số 77MĐ2 - 008.44 của bà Nguyễn Thị H1, qua điều tra Cơ quan điều tra không xác định được ai là người đã mua chiếc xe máy điện trên từ Nguyễn Phạm Dĩ K nên không thu hồi được.

Về dân sự: Nguyễn Phạm Dĩ K đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền 8.000.000 đồng, bà H1 không yêu cầu bồi thường gì nữa.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS-TP ngày 23 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Dĩ K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Phạm Dĩ K đã phạm vào tội như tại cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1

Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Dĩ K từ 09 đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp với 18 tháng tù tại Bản án số 202/2024/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 quần đùi màu xanh dương, 01 áo thun màu đen và 01 áo khoác màu đen có mũ, có hình hai tai màu trắng sau lưng vì không có giá trị sử dụng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có đầy đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 6 năm 2024, tại khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, Nguyễn Phạm Dĩ K đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe máy điện màu đen nhãn hiệu HTC, số loại SPORT, biển số 77MĐ2 - 008.44, dung tích 0.6KW của bà Nguyễn Thị H1 trị giá 8.000.000 đồng. Bị cáo K là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo K đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Phạm Dĩ K có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại và người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần trộm cắp tài sản chứng minh bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải

tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Vì bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên cân nhắc giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo. Ngày 18 tháng 9 năm 2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 202/2024/HS-ST. Bị cáo không kháng cáo và hiện nay hình phạt của bị cáo đã có hiệu lực pháp luật. Do đó áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy điện biển số 77MĐ2 - 008.44 của bà Nguyễn Thị H1 không thu hồi được. Bị cáo Nguyễn Phạm Dĩ K đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền 8.000.000 đồng. Bà H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Vật chứng trong vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy 01 quần đùi màu xanh dương, 01 áo thun màu đen và 01 áo khoác màu đen có mũ, có hình 02 tai màu trắng sau lưng thu của bị cáo K không có giá trị và bị cáo K không yêu cầu nhận lại nên tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với bà Phạm Thị H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 77Y3-4831, nhưng khi Nguyễn Phạm Dĩ K sử dụng đi trộm cắp tài sản bà H không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự đối với bà Phạm Thị H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Phạm Dĩ K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Dĩ K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Dĩ K 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án số 202/2024/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì ni lông màu trắng được dán niêm phong có các chữ ký của Nguyễn Phạm Dĩ K, Châu Khánh H2, Nguyễn Văn T1 và con dấu của Công an thị trấn T, bên trong chứa 01 (một) quần đùi màu xanh dương, 01 (một) áo thun màu đen và 01 (một) áo khoác màu đen có mũ, có hình 02 tai màu trắng sau lưng.

Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 10 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phạm Dĩ K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an H.Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên